

Số: 02 /2017/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ,
công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin
tại các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Đắk Nông”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 02 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Cổng TTĐT tỉnh; Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT. HC. NC-Ph. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Bốn

QUY CHẾ

Quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /2017/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý chuyên môn nghiệp vụ công nghệ thông tin (viết tắt là: CNTT) đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với công chức, viên chức và cán bộ quản lý có chuyên môn về lĩnh vực công nghệ thông tin được phân công trực tiếp tham mưu triển khai, quản lý, bảo đảm kỹ thuật và an toàn an ninh thông tin tại các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin là công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ thông tin hoặc đảm nhiệm việc triển khai ứng dụng, quản trị các hệ thống công nghệ thông tin trong đơn vị, ngành và địa phương, không kiêm nhiệm một chức danh nào khác. Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định phân công.

2. Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin gồm các Phòng, Trung tâm thuộc các cơ quan được giao nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ thông tin hoặc đảm nhiệm việc triển khai ứng dụng, quản trị các hệ thống công nghệ thông tin trong đơn vị, ngành và địa phương.

3. Mạng nội bộ (mạng LAN): là mạng truyền dữ liệu được thiết lập bằng cách kết nối các máy tính trong cùng một cơ quan, đơn vị nhằm chia sẻ tài nguyên dùng chung.

4. Mạng diện rộng (mạng WAN): là mạng truyền số liệu có băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối mạng LAN các cơ quan, đơn vị trong phạm vi tỉnh.

5. Phần mềm dùng chung: là các giải pháp, sản phẩm phần mềm được tạo ra để phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ trong nhiều cơ quan nhà nước khác nhau. Các sản phẩm phần mềm chỉ được xem là dùng chung khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Chương II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

CỦA CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điều 4. Tiêu chuẩn chuyên môn của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

Khi tuyển dụng, phân công cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, ngoài việc đáp ứng những điều kiện quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BVN ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, còn phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

1. Về trình độ chuyên môn:

a) Tốt nghiệp chuyên ngành công nghệ thông tin (hoặc Tin học):

- Đối với các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: tốt nghiệp đại học trở lên.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: tốt nghiệp cao đẳng trở lên.

b) Trình độ ngoại ngữ: Trình độ B tiếng Anh hoặc tương đương.

2. Về năng lực:

a) Nắm vững tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

b) Có kiến thức và kỹ năng bảo trì và sửa chữa máy tính, thiết lập, quản trị và vận hành mạng LAN; ưu tiên người có chứng nhận đã qua các lớp đào tạo về mạng máy tính (ví dụ: CCNA, MCSA, ...), an toàn an ninh thông tin mạng.

c) Có kiến thức về quản trị hệ thống, vận hành, khai thác sử dụng các hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Cổng/trang thông tin điện tử, các ứng dụng trên nền tảng web, mã nguồn mở,

Điều 5. Nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

Ngoài thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành, còn phải thực hiện các nhiệm vụ, gồm:

1. Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đề án, dự án, quy định, quy chế ... triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành mình, cơ quan mình, đơn vị mình.

2. Quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm dùng riêng và dùng chung trong ngành mình, cơ quan mình, đơn vị

mình; bảo đảm kỹ thuật, an toàn và an ninh thông tin; đảm nhận việc giải quyết sự cố công nghệ thông tin trong ngành, cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

4. Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp, giải quyết dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng.

5. Tham gia đầy đủ các buổi họp, giao ban chuyên đề, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6. Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan báo cáo thống kê, báo cáo về công nghệ thông tin định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng cơ quan giao.

Điều 6. Quyền hạn của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

1. Được thông tin đầy đủ, được tham gia ý kiến với lãnh đạo về chủ trương, chính sách, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh và cơ quan, đơn vị.

2. Được tham gia trực tiếp, theo dõi, giám sát các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị hoặc các đơn vị khác mời phối hợp.

3. Được ưu tiên tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ công nghệ thông tin; được ưu tiên trang bị các phần mềm và thiết bị công nghệ thông tin cá nhân phù hợp với yêu cầu bảo đảm quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin mọi lúc, mọi nơi.

Chương III

CÔNG TÁC CÁN BỘ, QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điều 7. Chuyên trách công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành

1. Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh là Sở Thông tin và Truyền thông; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh: Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được bố trí công tác tại Văn phòng hoặc Phòng Tổ chức - Hành chính, ...; đối với cơ quan có Trung tâm công nghệ thông tin hoặc Phòng công nghệ thông tin thì giao nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin cho đơn vị này đảm nhiệm.

3. Cấp huyện: Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được bố trí công tác tại Phòng Văn hóa - Thông tin và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Công tác quản lý cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tuyển dụng và quản lý cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện quản lý thống nhất công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc trên cơ sở các hướng dẫn, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Căn cứ chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ban hành chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm tại cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc; chỉ đạo cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; xem xét, quyết định ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn về quản lý, khai thác, vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

Điều 9. Quy hoạch, bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

1. Đối với việc quy hoạch cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

2. Về bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của từng cơ quan, đơn vị: các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để bố trí số lượng cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cho phù hợp.

Điều 10. Tuyển dụng cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

1. Khi tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện hoặc phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, năng lực chuyên môn phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Căn cứ vào các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng cơ quan có quyết định phân công cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại đơn vị mình.

Điều 11. Công tác quản lý chuyên môn nghiệp vụ chuyên trách công nghệ thông tin

Ngoài trách nhiệm là đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chuyên môn nghiệp vụ chuyên trách công nghệ thông tin như sau:

1. Phối hợp với các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực ứng dụng

công nghệ thông tin đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin.

2. Hướng dẫn, kiểm tra cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

3. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chiến lược, kế hoạch, đề án đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, góp phần phát triển chương trình công nghệ thông tin của tỉnh.

4. Tổ chức tập huấn, chuyển giao, đào tạo, bồi dưỡng về chính sách, pháp luật; công tác quản trị, vận hành, bảo đảm an toàn và an ninh các hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách và đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin trong toàn tỉnh.

5. Theo dõi, đánh giá kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin các cấp, các ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức họp giao ban với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin để kiểm điểm công việc và triển khai các chủ trương nhiệm vụ cần thiết nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước.

7. Phối hợp các cơ quan, đơn vị đánh giá thi đua, xét khen thưởng đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin làm căn cứ bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đề bạt, đào tạo bồi dưỡng và thực hiện các chính sách khác.

Chương IV **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ KHEN THƯỞNG**

Điều 12. Chế độ thông tin báo cáo

1. Chế độ báo cáo định kỳ: Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng các mẫu báo cáo chuyên môn; trên cơ sở đó, định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có nhiệm vụ báo cáo kết quả tham mưu, nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin cho cơ quan, đơn vị mình và cho Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong toàn tỉnh.

2. Chế độ báo cáo đột xuất: Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin có nhiệm vụ thông tin, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo cơ quan và Sở Thông tin và Truyền thông các sự cố trong quá trình vận hành máy chủ, các thiết bị kết nối mạng WAN hoặc đường truyền; những sự cố gây mất an toàn, an ninh thông tin trong ngành mình, địa phương mình.

Điều 13. Công tác khen thưởng, kỷ luật

1. Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ khen thưởng, kỷ luật theo đúng quy định hiện hành.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất UBND tỉnh hoặc trực tiếp tiến hành khen thưởng chuyên ngành cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong toàn tỉnh. Quỹ khen thưởng được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh.

3. Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông, thông qua công tác kiểm tra, đánh giá, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có thành tích xuất sắc trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch, tuyển dụng cán bộ, bộ phận và phân công đơn vị hoặc cán bộ làm chuyên trách công nghệ thông tin của cơ quan, địa phương mình. Văn bản phân công gửi 01 bản về Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp quản lý, theo dõi.

2. Thực hiện quản lý cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin theo quy định quản lý công chức, viên chức.

3. Căn cứ chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở tham mưu của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, có trách nhiệm tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị, ngành và địa phương.

4. Tạo mọi điều kiện cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, đào tạo về công nghệ thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc cử đi đào tạo nghiệp vụ theo các chương trình phù hợp và tham gia các cuộc kiểm tra, sát hạch trình độ công nghệ thông tin.

5. Áp dụng chế độ phụ cấp và ưu đãi đối với cán bộ được phân công chuyên trách công nghệ thông tin theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2. Giao Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát lại đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của các cấp, các ngành, đảm bảo việc bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn